

Bản án số: 706/2024/DS-ST
Ngày: 19/09/2024
V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Minh Hiền

Bà Huỳnh Thị Quỳnh Hoa

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình: Bà Phan Thị Trúc
- KSV

Ngày 19 tháng 09 năm 2024 tại phòng xử án Tòa án nhân dân quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số 387/2024/TLST-DS ngày 12/6/2024 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 797/2024/QĐXXST-DS ngày 30/8/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần S**

Trụ sở: 266-268 N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Nhật Kinh K là đại diện theo ủy quyền (giấy ủy quyền số 3049/2024/UQ-TGD ngày 06/05/2024) (Có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: **Bà Nguyễn Thái Thủy T**, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: B (số cũ: E) Nguyễn Thị N, phường I, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, Nguyên đơn Ngân Hàng TMCP S do ông Nguyễn Nhật Kinh K là đại diện hợp pháp trình bày:

- Ngày 01/4/2022, bà Nguyễn Thái Thủy T có ký với Ngân hàng TMCP S hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của bà T, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 60.000.000 đồng với mục đích tiêu

dùng cá nhân, lãi suất là 2.6%/ tháng.

- Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 121.434.000 đồng. Lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Bà Nguyễn Thái Thủy T phải chịu các khoản phí theo quy định trong Điều 25 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, chi tiết lãi, phí trong sao kê tóm tắt.

- Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 121.434.000 (chi tiết các lần thanh toán trong bảng sao kê tóm tắt đính kèm). Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng Điều 21 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng cụ thể việc thanh toán sẽ được áp dụng theo thứ tự như sau:

- +Các khoản phí và/ hoặc lãi của kỳ trước
- +Giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước
- +Giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước
- +Các khoản phí và/ hoặc lãi trong kỳ
- +Giao dịch rút tiền mặt trong kỳ
- +Giao dịch mua hàng hóa trong kỳ

- Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà T vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà T vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 18 của Bản điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 16/11/2022 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 24 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 64.642.755 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại).

- Nay Ngân hàng yêu cầu bà T trả số tiền còn thiếu tính đến ngày 19/09/2024 bao gồm nợ gốc là 64.642.755 đ, lãi quá hạn là 56.640.264 đ, tổng cộng là 121.283.019 đ, thời hạn trả: ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, đồng thời tiếp tục trả lãi phát sinh bắt đầu từ 20/9/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp Đồng.

Bị đơn – bà Nguyễn Thái Thủy T vắng mặt trong tất cả các buổi Tòa mời làm việc, phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa xét xử, do đó Tòa án không lấy lời khai của bị đơn được.

Tại phiên Tòa hôm nay ông Nguyễn Nhật Minh K – đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và vẫn giữ yêu cầu như đã trình bày trên. Bị đơn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu quan điểm: Về phần thủ tục, Tòa án đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật. Về phần nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thái Thủy T có địa chỉ cư trú tại 23 (số cũ: E) Nguyễn Thị N, phường I, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh trả các khoản tiền còn thiếu theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng đã ký giữa hai bên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình theo qui định tại khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng không có mặt, ông Nguyễn Nhật Kinh K – đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn thanh toán khoản tiền còn thiếu theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, Hội đồng xét xử nhận thấy: Ngày 01/4/2022, bà Nguyễn Thái Thủy T có ký với Ngân hàng TMCP S hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ cho bà T với hạn mức sử dụng là 60.000.000 đồng. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 121.434.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà T đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là 121.434.000 đồng. Nay Ngân hàng yêu cầu bà T1 trả số tiền còn thiếu tính đến ngày 19/09/2024 bao gồm nợ gốc là 64.642.755 đ, lãi quá hạn là 56.640.264 đ, tổng cộng là 121.283.019 đồng, thời hạn trả ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, đồng thời tiếp tục trả lãi phát sinh bắt đầu từ 20/09/2024 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng. Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ nhưng không có ý kiến phản hồi. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

H lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015

Căn cứ Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014);

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn – Ngân hàng Thương mại cổ phần S

Bà Nguyễn Thái Thủy T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tính đến ngày 19/09/2024 gồm: Nợ gốc là 64.642.755 đồng (Sáu mươi bốn triệu sáu trăm bốn mươi hai nghìn bảy trăm năm mươi lăm đồng), lãi quá hạn là 56.640.264 đồng (Năm mươi sáu triệu sáu trăm bốn mươi nghìn hai trăm sáu mươi bốn đồng), tổng cộng là 121.283.019 đồng (Một trăm hai mươi một triệu hai trăm tám mươi ba nghìn không trăm mười chín đồng).

Thời hạn trả: Ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bà Nguyễn Thái Thủy T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 01/4/2022 đã ký giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần S và bà Nguyễn Thái Thủy T.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thái Thủy T phải nộp án phí Dân sự sơ thẩm là 6.064.150 đồng (Sáu triệu sáu mươi bốn ngàn một trăm năm mươi đồng).

H lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.496.346 đ (Hai triệu bốn trăm chín mươi sáu ngàn ba trăm bốn mươi sáu đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001892 ngày 03/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án .

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND Q. TB;
- THADS Q. TB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Vân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Nơi nhận: THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- TAND TP. HCM;
- VKSND Q. TB;
- THADS Q. TB;
- UBND P6, Q . Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

Nguyễn Thị Hồng Vân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa